

SỞ TƯ PHÁP TỈNH TUYÊN QUANG

ĐỀ CƯƠNG GIỚI THIỆU LUẬT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA LUẬT CÔNG AN NHÂN DÂN

Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Công an nhân dân được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XV, kỳ họp thứ 5 thông qua ngày 22/6/2023; Chủ tịch nước ký Lệnh công bố số 08/2023/L-CTN ngày 03/7/2023; có hiệu lực thi hành từ ngày 15/8/2023.

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH LUẬT¹

Luật Công an nhân dân được Quốc hội thông qua ngày 20/11/2018 (Luật CAND), có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2019 (trừ các quy định về cấp bậc hàm cao nhất là cấp Tướng; phong, thăng, giáng, tước cấp bậc hàm cấp Tướng; bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, giáng chức các chức vụ có cấp bậc hàm cao nhất là cấp Tướng có hiệu lực thi hành từ ngày 11/01/2019). Qua hơn 04 năm triển khai thực hiện, Luật CAND đã tạo cơ sở pháp lý tương đối đầy đủ, toàn diện để lực lượng CAND thực hiện chức năng, nhiệm vụ tham mưu cho Đảng, Nhà nước về bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, đấu tranh phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật; thực hiện quản lý nhà nước về bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, đấu tranh phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật, góp phần giữ vững an ninh, trật tự của đất nước. Tổ chức bộ máy các cấp công an đã được đổi mới căn bản, toàn diện và sắp xếp tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; vị trí việc làm của sĩ quan, hạ sĩ quan, công nhân công an đã được xác định rõ ràng, cụ thể; góp phần quan trọng trong việc xây dựng lực lượng Công an nhân dân trong sạch, vững mạnh, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại. Việc thực hiện chế độ, chính sách đối với CAND và các điều kiện bảo đảm cho hoạt động công tác công an được nâng cao; phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc đã có những bước phát triển sâu rộng, vững chắc.

Bên cạnh những thuận lợi và kết quả đạt được, quá trình thực hiện Luật CAND đã bộc lộ một số vướng mắc, bất cập sau:

Thứ nhất, về hạn tuổi phục vụ cao nhất của sĩ quan, hạ sĩ quan, công nhân công an.

Hiện nay, hạn tuổi phục vụ cao nhất đối với sĩ quan, hạ sĩ quan, công nhân công an quy định tại Luật CAND năm 2018 bảo đảm tương quan với quy định về

¹ Tờ trình số 146/TTr-CP ngày 26 tháng 4 năm 2023 của Chính phủ về Dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Công an nhân dân.

tuổi nghỉ hưu của người lao động tại Bộ luật Lao động năm 2012 gắn với đặc thù của lực lượng vũ trang nói chung, lực lượng CAND nói riêng về cấp bậc hàm, chức vụ, chức danh trên cơ sở phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, đặc thù về tổ chức bộ máy của các đơn vị trong CAND. Đến nay, Bộ luật Lao động năm 2012 đã được thay thế bằng Bộ luật Lao động năm 2019 (*có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2021*); theo đó, tuổi nghỉ hưu của người lao động trong điều kiện lao động bình thường được điều chỉnh theo lộ trình cho đến khi đủ 62 tuổi đối với nam vào năm 2028 và đủ 60 tuổi đối với nữ vào năm 2035. Do đó, khoảng cách về tuổi nghỉ hưu giữa cán bộ, chiến sĩ CAND với người lao động tăng lên. Bộ luật Lao động được coi là “Luật gốc” về tuổi nghỉ hưu của người lao động, vì vậy, trên cơ sở quy định của Bộ luật Lao động năm 2019, tính chất đặc thù của lực lượng CAND thì cần phải sửa đổi quy định hiện hành về hạn tuổi phục vụ cao nhất của sĩ quan, hạ sĩ quan, công nhân công an tại Luật CAND và Nghị định số 49/2019/NĐ-CP ngày 06/6/2019 của Chính phủ Quy định chi tiết và biện pháp thi hành một số điều của Luật CAND (*Nghị định số 49/2019/NĐ-CP*) cho phù hợp.

Hạn tuổi phục vụ cao nhất của sĩ quan CAND ngoài việc thực hiện theo quy định chung của Luật CAND, trong một số trường hợp đặc biệt còn thực hiện theo quy định của Đảng, Nhà nước như tuổi nghỉ hưu của sĩ quan CAND là Ủy viên Bộ Chính trị, Ủy viên Trung ương Đảng, Đại biểu Quốc hội ... Tuy nhiên, Luật CAND năm 2018 chưa quy định cụ thể về kéo dài hạn tuổi đối với các trường hợp này nên chưa bảo đảm thống nhất, đồng bộ với các quy định của Đảng, Nhà nước và yêu cầu thực tiễn. Vì vậy, việc bổ sung quy định kéo dài hạn tuổi phục vụ trong các trường hợp đặc biệt do cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định là cần thiết và phù hợp.

***Thứ hai,** về thăng cấp bậc hàm cấp Tướng trước thời hạn đối với sĩ quan Công an nhân dân có thành tích đặc biệt xuất sắc đạt được trong chiến đấu và công tác đã được quy định trong Luật Công an nhân dân năm 2018 nhưng chưa cụ thể nên việc áp dụng còn khó khăn, bất cập*

Khoản 1 Điều 23 Luật CAND quy định “*Sĩ quan, hạ sĩ quan, chiến sĩ CAND lập thành tích đặc biệt xuất sắc trong bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, đấu tranh phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật, xây dựng lực lượng CAND, nghiên cứu khoa học, công tác, học tập mà cấp bậc hàm hiện tại thấp hơn cấp bậc hàm cao nhất đối với chức vụ, chức danh sĩ quan, hạ sĩ quan, chiến sĩ đang đảm nhiệm thì được xét thăng cấp bậc hàm trước thời hạn*”. Khoản 3 Điều 23 Luật CAND quy định “*Chủ tịch nước quyết định việc thăng cấp bậc hàm trước thời hạn và thăng cấp bậc hàm vượt bậc đối với cấp bậc hàm cấp Tướng*”. Thực hiện quy định nêu trên, Bộ Công an đã ban hành văn bản quy định cụ thể về thăng cấp bậc hàm trước thời hạn đối với sĩ quan, hạ sĩ quan, chiến sĩ

CAND lập thành tích đặc biệt xuất sắc có cấp bậc hàm từ Đại tá trở xuống còn đối với việc thăng cấp bậc hàm cấp Tướng trước thời hạn thì Luật CAND chưa quy định cụ thể tiêu chí, tiêu chuẩn có thành tích đặc biệt xuất sắc nên khó triển khai thực hiện trên thực tế. Để tháo gỡ vướng mắc này, Ban Cán sự Đảng Chính phủ ban hành quy định về việc thăng cấp bậc hàm cấp Tướng trước thời hạn. Tuy nhiên, văn bản này không phải là văn bản quy phạm pháp luật nên việc luật hóa quy định nêu trên là cần thiết.

Thứ ba, về quy định cấp bậc hàm cao nhất đối với chức vụ, chức danh của sĩ quan Công an nhân dân còn một số vướng mắc

Hiện nay, Luật CAND mới chỉ quy định cụ thể **199** vị trí có cấp bậc hàm cao nhất là cấp Tướng (01 Đại tướng, 06 Thượng tướng, 35 Trung tướng, 157 Thiếu tướng) còn các vị trí khác chưa được quy định hoặc mới quy định trên cơ sở nguyên tắc nên thực tiễn thi hành Luật gặp khó khăn, vướng mắc. Mặt khác, triển khai thi hành Luật CAND và các văn bản liên quan, tổ chức bộ máy các cấp công an đã được đổi mới căn bản, toàn diện, ở Bộ không còn tổ chức đơn vị cấp tổng cục, chỉ tổ chức đơn vị cấp cục và tương đương. Trong đó, hầu hết Thủ trưởng các đơn vị cấp Cục và tương đương có cấp bậc hàm cao nhất là Trung tướng, Thiếu tướng nhưng vẫn còn Thủ trưởng của một số đơn vị tương đương cấp Cục chưa được quy định có trần cấp bậc hàm cao nhất là cấp Tướng, tạo ra sự thiếu đồng bộ, thống nhất trong quy định về cấp bậc hàm đối với các chức vụ, chức danh...

Ngoài ra, theo quy định tại khoản 4 Điều 25 Luật CAND, Trưởng phòng và tương đương ở đơn vị trực thuộc Bộ có chức năng, nhiệm vụ trực tiếp chiến đấu, Trưởng phòng nghiệp vụ, Trưởng Công an quận thuộc Công an thành phố Hà Nội, Công an Thành phố Hồ Chí Minh được thăng cấp bậc hàm Đại tá, tuy nhiên, đối với Trung đoàn Cảnh sát cơ động, đặc nhiệm, không quân, bảo vệ mục tiêu thuộc Bộ Tư lệnh Cảnh sát Cơ động, Bộ Tư lệnh Cảnh vệ, Công an thành phố Hà Nội, Công an Thành phố Hồ Chí Minh là các đơn vị vũ trang tập trung, quân số đông, tương đương cấp Phòng, trực tiếp chiến đấu bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội nhưng mới chỉ được quy định cấp bậc hàm cao nhất là Thượng tá (điểm e khoản 1 Điều 25) là chưa phù hợp với vị trí, tính chất, chức năng, nhiệm vụ quan trọng của các đơn vị này.

Ngày 09/12/2020, Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành Nghị quyết số 1111/NQ-UBTVQH14 về sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã và thành lập thành phố Thủ Đức thuộc Thành phố Hồ Chí Minh trên cơ sở sáp nhập ba quận. Đây là đơn vị hành chính có địa bàn lớn hơn cấp quận nhưng điểm e khoản 1 Điều 25 Luật CAND chỉ quy định Trưởng Công an thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương có cấp bậc hàm cao nhất là Thượng tá

là chưa phù hợp với tính chất địa bàn, vị trí, chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị này.

Thứ tư, ngày 16/3/2022 Bộ Chính trị ban hành Nghị quyết số 12-NQ/TW về đẩy mạnh xây dựng lực lượng Công an nhân dân thật sự trong sạch, vững mạnh, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới, trong đó có chỉ đạo “*Xây dựng, hoàn thiện pháp luật về an ninh, trật tự, xây dựng lực lượng, hậu cần, kỹ thuật Công an nhân dân và pháp luật có liên quan, nhất là Luật Công an nhân dân (sửa đổi)*”.

Từ những vấn đề trên cho thấy, việc xây dựng dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật CAND để thể chế đường lối, chính sách của Đảng, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất của hệ thống pháp luật, đáp ứng yêu cầu bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội là cần thiết.

II. BỐ CỤC CỦA LUẬT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA LUẬT CÔNG AN NHÂN DÂN

Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Công an nhân dân (Luật SĐBS Luật CAND) gồm 02 điều, cụ thể:

- **Điều 1:** Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Công an nhân dân, trong đó sửa đổi, bổ sung 6/46 điều của Luật Công an nhân dân năm 2018 (*Điều 22, 23, 25, 29, 30 và Điều 42*).

- **Điều 2:** Quy định về hiệu lực thi hành. Luật có hiệu lực thi hành từ ngày 15 tháng 8 năm 2023.

III. NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA LUẬT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA LUẬT CÔNG AN NHÂN DÂN

1. Sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 22 Luật Công an nhân dân năm 2018 về thời gian công tác ít nhất còn lại để xét thăng cấp bậc hàm từ Đại tá lên Thiếu tướng

Luật SĐBS Luật CAND quy định “*Sĩ quan được xét thăng cấp bậc hàm từ Đại tá lên Thiếu tướng phải còn ít nhất đủ 03 năm công tác; trường hợp không còn đủ 03 năm công tác khi có yêu cầu do Chủ tịch nước quyết định.*”

Theo đó, Luật SĐBS Luật CAND bổ sung quy định về thời gian công tác ít nhất còn lại để xét thăng cấp bậc hàm từ Đại tá lên Thiếu tướng là phải còn ít nhất đủ 03 năm công tác; trường hợp không còn đủ 03 năm công tác khi có yêu cầu do Chủ tịch nước quyết định (*Luật Công an nhân dân năm 2018 chỉ quy định về tuổi của sĩ quan được xét thăng cấp bậc hàm từ Đại tá lên Thiếu tướng không quá 57; trường hợp cao hơn khi có yêu cầu theo quyết định của Chủ tịch nước*).

2. Bổ sung khoản 4 vào sau khoản 3 Điều 23 Luật Công an nhân dân năm 2018

Luật SĐBS Luật CAND bổ sung 01 khoản quy định Chính phủ quy định cụ thể tiêu chí, tiêu chuẩn để xét thăng cấp bậc hàm cấp tướng trước thời hạn. Bộ trưởng Bộ Công an quy định cụ thể tiêu chí, tiêu chuẩn để xét thăng cấp bậc hàm trước thời hạn và thăng cấp bậc hàm vượt bậc từ Đại tá trở xuống.

3. Sửa đổi, bổ sung một số điểm, khoản của Điều 25 Luật Công an nhân dân năm 2018

- Sửa đổi, bổ sung, tăng số lượng Thượng tướng, theo đó Thượng tướng không quá 07, trong đó, Thượng tướng là Thứ trưởng Bộ Công an số lượng không quá 06 và 01 Thượng tướng là sĩ quan Công an nhân dân biệt phái được bầu giữ chức vụ Chủ nhiệm Ủy ban Quốc phòng và An ninh của Quốc hội. So với Luật Công an nhân dân năm 2018 tăng thêm số lượng 01 Thượng tướng là sĩ quan Công an nhân dân biệt phái được bầu giữ chức vụ Chủ nhiệm Ủy ban Quốc phòng và An ninh của Quốc hội (*Luật Công an nhân dân năm 2018 quy định “Thượng tướng: Thứ trưởng Bộ Công an. Số lượng không quá 06”*).

- Sửa đổi, bổ sung, tăng số lượng Thiếu tướng, theo đó Thiếu tướng, số lượng không quá 162 (*Luật Công an nhân dân năm 2018 quy định “Thiếu tướng, số lượng không quá 157”*).

- Bổ sung quy định Trưởng Công an thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương có cấp bậc hàm cao nhất là Đại tá (*Luật Công an nhân dân năm 2018 quy định quy định Trưởng Công an huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương mới có cấp bậc hàm cao nhất là Đại tá*).

- Bổ sung quy định Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định cấp bậc hàm cấp Tướng đối với đơn vị được thành lập mới.

- Bổ sung quy định Trung đoàn trưởng ở đơn vị trực thuộc Bộ Công an, Công an thành phố Hà Nội và Công an Thành phố Hồ Chí Minh; Trưởng phòng tổ chức cán bộ, công tác đảng và công tác chính trị; Trưởng Công an thành phố thuộc Công an thành phố Hà Nội và Công an Thành phố Hồ Chí Minh có cấp bậc hàm cao nhất cao hơn 01 bậc cấp hàm Đại tá.

3. Sửa đổi, bổ sung một số khoản của Điều 30 Luật Công an nhân dân năm 2018

- Bổ sung quy định và tăng hạn tuổi phục vụ cao nhất của công nhân công an; tăng 02 tuổi của sĩ quan, hạ sĩ quan; riêng nữ sĩ quan có cấp bậc hàm Đại tá

tăng 05 tuổi, nữ sĩ quan có cấp bậc hàm Thượng tá tăng 03 tuổi; nữ sĩ quan cấp Tướng thì vẫn giữ nguyên 60 tuổi như hiện hành.

- Nâng tuổi được kéo dài hạn tuổi phục vụ không quá 62 tuổi đối với nam và 60 tuổi đối với nữ, trường hợp đặc biệt có thể được kéo dài tuổi phục vụ hơn 62 đối với nam và hơn 60 đối với nữ theo quyết định của cấp có thẩm quyền (*Luật Công an nhân dân năm 2018 quy định không quá 60 tuổi đối với nam và 55 tuổi đối với nữ*); bổ sung quy định kéo dài hạn tuổi phục vụ cao nhất đối với sĩ quan công an nhân dân là nữ có hàm cao nhất là Thượng tá (*Luật Công an nhân dân năm 2018 chỉ quy định kéo dài đối với nam*).

- Nâng tuổi được kéo dài hạn tuổi phục vụ đối với sĩ quan công an nhân dân là giáo sư, phó giáo sư, tiến sĩ, chuyên gia cao cấp từ 60 tuổi lên 62 tuổi đối với nam; từ 55 tuổi lên 60 tuổi đối với nữ.

4. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 42 Luật Công an nhân dân năm 2018

Bổ sung quy định hạn tuổi phục vụ cao nhất của công nhân công an: nam 62, nữ 60 và thực hiện theo lộ trình về tuổi nghỉ hưu đối với người lao động như quy định của Bộ luật Lao động.

Giao Chính phủ quy định cụ thể lộ trình tăng hạn tuổi phục vụ cao nhất của sĩ quan, hạ sĩ quan, công nhân công an cho phù hợp với quy định của Bộ luật Lao động.

5. Hiệu lực thi hành

Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Công an nhân dân có hiệu lực thi hành từ ngày 15 tháng 8 năm 2023./.

Nơi nhận:

- Các Ban Đảng TU, VP TU;
- UBKT Tỉnh ủy;
- Các Ban của HĐND tỉnh, VPHĐND tỉnh;
- UBMTTQ& TCCTXH tỉnh;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- Hội LG tỉnh; Đoàn LS tỉnh;
- Các tổ chức đại diện của DN, HTX;
- Báo cáo viên PL tỉnh;
- UBND huyện, thành phố;
- Các DNNN thuộc tỉnh quản lý;
- Các DNNN trung ương đóng tại địa phương tương đương cấp tỉnh
- Phòng TP huyện, TP;
- Trang TTĐT STP, PBGDPL tỉnh (đăng tải);
- Lưu: XDKTTHPL&PBGDPL (VTM.Hiền)

đề
tuyên
truyền

SỞ TƯ PHÁP TỈNH TUYẾN QUANG